Ký bởi: Tổng cục Thuế
Địa chỉ: 123 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Thời gian ký: 27.01.2022 15:22

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 1495/QĐ-TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Tổng cục Thuế

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 và Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1924/QĐ-BTC ngày 30/9/2021 của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Tổng cục Thuế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Tổng cục Thuế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Tổng cục Thuế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế (để b/c);
- Văn phòng- BTC (để b/c);
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, VP (03b).

TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC THUẾ

Cao Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Tổng cục Thuế

(Kèm theo Quyết định số 1495/QĐ-TCT ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Tổng cục Thuế)

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1.1. Quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế là một trong những đột phá phát triển ngành thuế; gắn cải cách hành chính đồng bộ với cải cách lập pháp, cải cách tư pháp và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.2. Cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan thuế các cấp.

1.3. Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của ngành thuế theo từng giai đoạn.

1.4. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện đồng thời với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với lộ trình, bước đi phù hợp nhưng không chủ quan, duy ý chí.

1.5. Cải cách hành chính phải gắn liền với việc thực hiện chiến lược phát triển của ngành thuế, đồng thời phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của các quốc gia có nền hành chính phát triển, hiện đại để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

2. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế giai đoạn 2021- 2025 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế trong lĩnh vực thuế để cải cách, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, minh bạch, hiện đại, hội nhập; tạo được bước đột phá trong huy động các nguồn lực để thúc đẩy nền tài chính quốc gia phát triển lành mạnh; tổ chức thi hành pháp luật thuế nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật thuế của tổ chức và cá nhân. Mục tiêu đến năm 2025:

(1) Cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách thuế qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với yêu cầu Chính phủ điện tử, đồng thời thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện trên cơ sở phân loại mức độ tuân thủ pháp luật và mức độ rủi ro của người nộp thuế.

(2) Đổi mới và nâng cao chất lượng thể chế, chính sách thuế theo hướng đầy đủ, cụ thể, thống nhất, đồng bộ, khả thi, ổn định, hiện đại, có sức cạnh tranh quốc tế, công khai, minh bạch. Tập trung ưu tiên cải cách thể chế, chính sách thuế nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh, nhất là cộng đồng các doanh nghiệp nhỏ và vừa bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, từ đó góp phần phục hồi, phát triển nền kinh tế. Hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách thuế tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, bảo đảm quyền tự do, an toàn trong hoạt động kinh doanh cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

(3) Hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực thuế, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số.

b) Nhiệm vụ

(1) Xây dựng, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật Quản lý thuế, trong đó:

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách thuế theo hướng đơn giản hoá các thủ tục hành chính, rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thành phần hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế và thực hiện các giao dịch trong lĩnh vực thuế trên môi trường điện tử phù hợp với thông lệ quốc tế, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quản lý người nộp thuế trên cơ sở quản lý rủi ro; vai trò chủ động của cơ quan thuế trong việc xử lý thu hồi nợ thuế; mô hình tổ chức bộ máy cơ quan thuế các cấp theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả.

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế quản lý thuế trong một số lĩnh vực trọng yếu như: chống chuyển giá; hoạt động sản xuất kinh doanh mới phát sinh trong nền kinh tế: kinh tế số; kinh tế chia sẻ; sản xuất thông minh; giao dịch xuyên biên giới...

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách về quản lý và sử dụng hóa đơn điện tử nhằm đẩy mạnh triển khai áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đến toàn bộ người nộp thuế.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cải cách thể chế, chính sách thuế theo hướng chủ động, linh hoạt, đồng bộ nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, hỗ trợ phục hồi sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh đại dịch COVID-19, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

(2) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

- Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, các chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, doanh nghiệp, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và áp dụng lâu dài của pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý thuế, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

(3) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

- Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Tổng cục Thuế.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật thuế.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật thuế.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuế.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật thuế.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, đặc biệt là những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau. Mục tiêu đến năm 2025:

(1) Hoàn thành cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thuế đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020.

(2) Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

(3) Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ các cơ quan thuế được thực hiện bằng phương thức điện tử.

(4) Tối thiểu 80% thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên, trong đó người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đạt trên 98%.

(5) Năm 2021, thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tổng cục, cấp cục, cấp chi cục đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022- 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

(6) Tối thiểu 80% thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

(7) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

(8) 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan thuế và cơ quan hành chính nhà nước liên quan được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

(9) 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ

(1) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

(2) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm

thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020–2025.

- Cải cách hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thanh tra, kiểm tra nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế; bảo đảm minh bạch thông tin; hạn chế tiếp xúc trực tiếp tại doanh nghiệp; giảm thời gian thanh tra kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế, tăng cường công tác kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế.

- Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính giữa cơ quan thuế với cơ quan hành chính nhà nước khác.

(3) Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

(4) Thực hiện các nhiệm vụ về triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 917/QĐ-BTC ngày 29/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

(5) Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính lĩnh vực thuế thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

(6) Tăng cường kiểm tra, theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả và đo lường sự hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thuế theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động. Mục tiêu đến năm 2025:

(1) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Thuế khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

(2) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan thuế đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

(1) Kiện toàn, tinh gọn bộ máy của ngành Thuế đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa ngành thuế. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuế các cấp; tiếp tục rà soát chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Thuế; tăng cường đổi mới, cải tiến phát triển nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động sắp xếp tinh gọn hệ thống tổ chức bộ máy toàn ngành, giảm mạnh các đầu mối các tổ chức trung gian.

(2) Nghiên cứu cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp trong lĩnh vực thuế.

(3) Rà soát các quy trình, quy chế làm việc đảm bảo tính khoa học, phân định rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

(4) Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế.

(5) Ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ thông tin trong triển khai nhiệm vụ; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số; tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế. Đến năm 2025 đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành thuế có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Nhiệm vụ

(1) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước, Bộ Tài chính trong công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức; kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp, để đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuế có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của ngành và đất nước trong giai đoạn mới.

(2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành thuế theo hướng "chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả". Tạo sự chuyển biến cơ bản về chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nhất là về kỹ năng và hiệu quả tổ chức thực thi công vụ.

(3) Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định chưa phù hợp về tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ đối với ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp với viên chức; nghiên cứu cải tiến phương pháp tổ chức thực hiện và nâng cao hơn nữa hiệu quả triển khai công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công chức, viên chức.

(4) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

(5) Nghiên cứu triển khai việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng và tương đương.

(6) Tổ chức thực hiện công tác đánh giá, xếp loại công chức, viên chức theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước và Bộ Tài chính đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, nâng cao tính lượng hóa, cụ thể hơn trong tiêu chí đánh giá.

(7) Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Tổng cục Thuế theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương và các văn bản quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền ban hành.

(8) Làm rõ quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Các thủ trưởng đơn vị nêu cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường phối hợp trong công tác thường xuyên nắm bắt thông tin, chủ động xử lý những vấn đề đột xuất phát sinh và những vấn đề mà dư luận xã hội quan tâm.

(9) Triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chủ trương, chính sách, các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Thực hiện nghiêm việc kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý. Xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

(10) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành thuế gắn với vị trí việc làm.

(11) Rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lắp, tiết kiệm, hiệu quả.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đến năm 2025:

(1) Đổi mới toàn diện khu vực đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên;

(2) Đổi mới quản lý, sắp xếp, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài sản công.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh đổi mới cơ chế tự chủ tài chính, giao tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập; tăng số lượng đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên; hoàn thiện đồng bộ thể chế chính sách về tài chính để thúc đẩy thực hiện, trong đó cần tập trung làm rõ trách nhiệm của các cấp, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc thực hiện lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chuyển mạnh cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng; có lộ trình cụ thể thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ; giảm dần phương thức giao nhiệm vụ; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường công khai, minh bạch; thực hiện nghiêm các quy định về giám sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thuế và ngoài công lập, đặc biệt là thực hiện chính sách về chế độ tài

chính; kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, xử lý nghiêm vi phạm.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện xây dựng Chính phủ điện tử ngành thuế, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm và nâng cao hiệu quả hoạt động toàn ngành thông qua Chính phủ số và các công cụ số hóa, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Đến năm 2025:

(1) Hoàn thành xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính (lĩnh vực thuế), thí điểm công nghệ Big Data. Nền tảng dữ liệu mở: cơ bản lĩnh vực thuế có cơ sở dữ liệu mở trong phạm vi ngành Tài chính phù hợp với quy định tại Luật tiếp cận thông tin và được công khai trên môi trường mạng.

(2) Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hồ sơ công việc được liên thông toàn ngành; 90% hồ sơ công việc tại cấp Tổng cục; 80% hồ sơ công việc tại cấp Cục và 60% hồ sơ công việc tại cấp Chi cục được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(3) Xây dựng hệ thống quản lý quan hệ người dùng tiếp nhận ý kiến, phản hồi của người dùng để nâng cao cải cách hành chính. Thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo và trợ lý ảo trong một số hoạt động nghiệp vụ chủ chốt và hoạt động chỉ đạo điều hành của ngành thuế.

(4) Hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Hoàn thành việc tích hợp 100% ứng dụng với hệ thống quản lý định danh và truy cập ngành Tài chính và tích hợp với các hệ thống công nghệ thông tin quốc gia.

(5) Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử Tổng cục Thuế: 100% các thủ tục hành chính cần thiết được xây dựng thành các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Bộ Tài chính. Phối hợp với Bộ Tài chính triển khai hỗ trợ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tài chính được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của Bộ Tài chính.

(6) 80% các hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân,

doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

(7) Hệ thống thông tin báo cáo của cơ quan thuế được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

b) Nhiệm vụ

(1) Xây dựng, triển khai các ứng dụng/hệ thống thông tin/dữ liệu dùng chung, nền tảng công nghệ dùng chung phục vụ tích hợp, liên thông, trao đổi, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành thuế, giữa cơ quan thuế với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành.

(2) Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của ngành thuế một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

(3) Xây dựng và phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn ngành thuế để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

(4) Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ điện tử, Chính phủ số, nền tài chính số.

(5) Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin Một cửa điện tử của ngành thuế; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc lĩnh vực thuế lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

(6) Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ đầy đủ dữ liệu điện tử của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với cơ quan thuế trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành thuế.

(7) Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân, doanh nghiệp tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành thuế.

(8) Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân, doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, thành phố có trách nhiệm:

1.1. Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này và các chương trình, kế hoạch hành động giai đoạn 2021-2025 của Tổng cục Thuế đã được ban hành,

thực hiện xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Cục Thuế để triển khai tới các Chi cục Thuế bảo đảm theo đúng lộ trình cải cách của Chính phủ, Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế, ban hành trong năm 2021.

1.2. Chỉ đạo triển khai và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả cải cách hành chính của đơn vị, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác.

1.3. Phân công bộ phận và cán bộ đầu mối thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

1.4. Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ cải cách hành chính đã được cụ thể tại Kế hoạch này trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

1.5. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Lãnh đạo Tổng cục (qua Văn phòng Tổng cục) về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

1.6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội về cải cách hành chính của ngành thuế bằng các hình thức đa dạng, phong phú.

1.7. Sử dụng kết quả thực hiện cải cách hành chính làm tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm cho công chức, viên chức của đơn vị.

1.8. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm theo phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Các Vụ/đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan Tổng cục Thuế có trách nhiệm:

2.1. **Văn phòng** là đơn vị đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo Tổng cục tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021– 2030 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021– 2025 của Bộ Tài chính, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021–2025 của Tổng cục Thuế.

- Chủ trì tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính của Tổng cục Thuế được quy định tại mục 2 phần II tại Kế hoạch này.

- Chủ động tham mưu, đề xuất, trình Lãnh đạo Tổng cục quyết định các giải pháp về tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Tổng cục Thuế.

- Căn cứ nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính tại Kế hoạch này, chủ trì xây dựng trình Lãnh đạo Tổng cục ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của Tổng cục Thuế.

- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các đơn vị thuộc Tổng cục, kịp thời tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Tổng cục những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện và đề xuất giải pháp xử lý.

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ đầu mối làm công tác cải cách hành chính tại các đơn vị. Tổ chức kiểm tra và đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Tổng cục tổng hợp kết quả và trình Tổng cục báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

- Đến năm 2025, chủ trì tiến hành tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và báo cáo đề xuất Lãnh đạo Tổng cục về việc xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026–2030 của Tổng cục Thuế.

2.2. Các Vụ/đơn vị thuộc Tổng cục được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tổ chức triển khai và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật gửi về Vụ Pháp chế tổng hợp.

2.3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì tổ chức triển khai và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ của Tổng cục Thuế được quy định tại mục 3, mục 4 phần II Kế hoạch này.

2.4. Vụ Tài vụ quản trị tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách tài chính công thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được quy định tại mục 5 phần II Kế hoạch này; Lập, phân bổ dự toán kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Tổng cục Thuế theo quy định.

2.5. Cục Công nghệ thông tin chủ trì tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Tổng cục Thuế được quy định tại mục 6 phần II Kế hoạch này.

2.6. Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng và các đơn vị có liên quan huy động, tìm kiếm các nguồn tài trợ quốc tế để hỗ trợ, triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án, đề án về cải cách hành chính của Tổng cục Thuế.

2.7. Tạp chí Thuế, Vụ Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế có trách nhiệm phối hợp thực hiện thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Tổng cục Thuế theo Kế hoạch này.

2.8. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Lãnh đạo Tổng cục (qua Văn phòng Tổng cục) về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch./.

TỔNG CỤC THUẾ

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Phụ lục

NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA TỔNG CỤC THUẾ

(Kèm theo Quyết định số 1495/QĐ-TCT ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Tổng cục Thuế)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**			
1.	Trình Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021 – 2030.	Ban Cải cách	Các đơn vị có liên quan	2021
2.	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Tổng cục Thuế.	Văn phòng	Các Vụ/đơn vị	2021 - 2025
3.	Thực hiện thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội về cải cách hành chính thuế	- Vụ TTHT - Văn phòng	Các Vụ/đơn vị, các đơn vị báo chí ngành thuế	2021 - 2025
4.	Tham gia thực hiện Đề án "Xác định chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương".	Văn phòng	Các Vụ/đơn vị	2021 - 2025
5.	Theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính và đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế.	- Văn phòng - Vụ TCCB	- Các Vụ/đơn vị - Cục Thuế các tỉnh, thành phố	2021 - 2025
6.	Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm do Tổng cục Thuế chủ trì	Vụ Pháp chế	Các Vụ/đơn vị	2021-2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	tham mưu soạn thảo			
7.	Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tăng cường công tác pháp chế trong tình hình mới	Vụ Pháp chế	Các Vụ/đơn vị	2021-2025
8.	Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025 của Tổng cục Thuế và đề xuất trình Tổng cục ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 – 2030.	Văn phòng	Các Vụ/đơn vị	2025
II	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**			
9.	Nghiên cứu, bổ sung các giải pháp miễn, giảm thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chịu tác động của dịch bệnh COVID-19	Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng VBQPPL	Các Vụ/đơn vị	Trong thời gian diễn ra dịch bệnh
10.	Tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính	Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng VBQPPL	Các Vụ/đơn vị	2021 - 2025
11.	Trình Tổng cục ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật và tổ chức thực hiện Kế hoạch hàng năm.	Vụ Pháp chế	Các Vụ/đơn vị	2021 - 2025
12.	Triển khai rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính hàng năm của Tổng cục Thuế	Vụ Pháp chế	Các Vụ/đơn vị	2021 - 2025
13.	Trình Tổng cục ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện Kế hoạch hàng năm.	Vụ Pháp chế	Các Vụ/ đơn vị có liên quan	2021 - 2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
III	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**			
14.	Triển khai Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2021 của Chính phủ.	Văn phòng	Các Vụ/đơn vị	2021 - 2025
15.	Triển khai Đề án "Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính" theo Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 917/QĐ-BTC ngày 29/4/2021 của Bộ Tài chính.	Vụ TTHT	Các Vụ/đơn vị	2021 - 2025
16.	Triển khai Đề án "Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính" theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng	Các Vụ/đơn vị	2022 - 2025
17.	Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thuế.	Ban Cải cách	- Các Vụ/đơn vị; - Cục Thuế các tỉnh, thành phố	2021 - 2025
18.	Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổng cục Thuế	Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị	2021 - 2025
IV	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH**			
19.	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế sau khi Chính phủ ban hành	Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị	2021 – 2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (thay thế Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ)			
V	**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**			
20.	Tổ chức triển khai thực hiện danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ trung ương đến địa phương; định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ sau khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị	2021 – 2022 (Sau khi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính có các văn bản hướng dẫn về VTVL để thống nhất thực hiện theo quy định)
21.	Tổ chức triển khai thực hiện danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ sau khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị	2021 – 2022 (Sau khi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính có các văn bản hướng dẫn về VTVL để thống nhất thực hiện theo quy định)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
22.	Trình Tổng cục ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm của Tổng cục Thuế	Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị	2021 - 2025
VI	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**			
23.	Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đảm bảo đúng quy định	Vụ TVQT	Các Vụ/đơn vị	2021 - 2025
24.	Thực hiện đổi mới quản lý, sắp xếp, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài sản công	Vụ TVQT	Các Vụ/đơn vị	2021 - 2025
25.	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có)	Vụ TVQT	Các Vụ/đơn vị	2021 - 2025
26.	Tổng hợp việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục Thuế	Vụ TVQT	- Tạp chí Thuế; - Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành Tổng cục Thuế; - Các Vụ/đơn vị liên quan	2021 - 2025
VII	**XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ**			
27.	Nâng cấp, phát triển các Hệ thống quản lý thuế điện tử theo	Cục CNTT	Các đơn vị có	2021 - 2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	lộ trình được phê duyệt tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển Thuế giai đoạn 2021 – 2030, chú trọng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ qua hình thức điện tử, tăng cường cung cấp các dịch vụ thuế điện tử đến tất cả người nộp thuế.		liên quan	
28.	Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử Tổng cục Thuế: 100% các thủ tục hành chính cần thiết được xây dựng thành các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Bộ Tài chính. Phối hợp với Bộ Tài chính triển khai hỗ trợ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tài chính được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của Bộ Tài chính.	Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị có liên quan	2021 - 2022
29.	Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân, doanh nghiệp tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành thuế.	Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị có liên quan	2021 - 2025

TỔNG CỤC THUẾ